

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANG MÁY GIA ĐỊNH

● MAI DIỄM LAN HƯƠNG

TÓM TẮT:

Mục tiêu của nghiên cứu này là phân tích công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thang máy Gia Định. Kết quả nghiên cứu cho thấy, bên cạnh những mặt được, công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thang máy Gia Định vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Trên cơ sở kết quả phân tích, nghiên cứu đã đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thang máy Gia Định.

Từ khóa: doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh, Công ty TNHH Thang máy Gia Định.

1. Đặt vấn đề

Theo báo cáo của Bộ Xây dựng, ngành công nghiệp sản xuất và kinh doanh thang máy có tổng doanh thu đạt gần 10.000 tỷ đồng trong nửa đầu năm 2020. Đây quả thật là một con số ấn tượng, đánh dấu sự khởi sắc của thị trường thang máy nước nhà.

Theo thống kê, hiện nay, Việt Nam có hơn 100 đơn vị kinh doanh, lắp đặt, bảo trì bảo dưỡng thang máy trên cả nước, trong đó có 9 doanh nghiệp tên tuổi, với hoạt động uy tín chuyên nghiệp, đã chiếm trên 60% thị phần. Cả nước hiện có trên 400 doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực thang máy với hơn 1.500 cá nhân, tổ chức có liên quan đến thang máy. Nhu cầu nhân lực đến năm 2025 dự báo cần khoảng 10.000 lao động kỹ thuật bảo trì, sửa chữa và 3.750 nhân viên lắp đặt. Hiện nay, mỗi năm, Việt Nam đã nhập khẩu trung bình khoảng 6.000 thang máy và 1,7 triệu bộ linh kiện,

chứng tỏ thang máy là ngành hẹp nhưng thị trường ngày càng lớn.

Theo Thông tư số 01/2021/TT-BLĐTBXH, thang máy thuộc nhóm cần áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp về chất lượng sản phẩm, những tiêu chuẩn quốc gia về an toàn lao động. Tuy nhiên đến nay thang máy vẫn chưa được định danh là một nghề lao động được đào tạo chính thức. Các doanh nghiệp lĩnh vực này tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp những chuyên ngành như điện, điện tử, điều khiển tự động, cơ khí, xây dựng, động cơ,... ở trường đại học, cao đẳng kỹ thuật rồi đào tạo thêm kiến thức chuyên sâu, cả lý thuyết và thực tế về thang máy. Các hoạt động đào tạo theo kiểu cầm tay chỉ việc.

Việc tự đào tạo nhân lực của các doanh nghiệp khi chưa được cấp phép là rào cản khiến nguồn nhân lực thang máy khó được chuẩn hóa và công nhận. Thực tế, nhiều doanh nghiệp thang máy

cũng chưa đủ điều kiện để được cấp phép đào tạo vì chưa có đủ chương trình, giáo trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị. Chính vì thế, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cần sớm đưa nghề Kỹ thuật thang máy vào danh mục nghề đào tạo. Trong thời gian tới, các cơ quan quản lý nhà nước cần sớm xây dựng và ban hành Tiêu chuẩn Kỹ năng nghề Quốc gia để đáp ứng nhu cầu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành Thang máy Việt Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu định tính như khảo sát, thống kê mô tả, phân tích và nội suy, thu thập thông tin từ sự quan sát, tổng hợp phân tích, so sánh, phỏng vấn,... nhằm tìm hiểu, đánh giá thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thang máy Gia Định, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty.

3. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thang máy Gia Định

Công ty TNHH Thang máy Gia Định được thành lập năm 2007, tự hào là nhà phân phối chính thức các loại thang máy, thang cuốn và bãi đỗ xe tự động với các thương hiệu nổi tiếng thế giới, như: Thang máy Mitsubishi, thang máy Fuji (Japan), Montanari (Italia), Schneider (Đức). Công ty TNHH Thang máy Gia Định được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4102056300. Đăng ký lần đầu ngày 28/11/2007. Đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 29/10/2009. Công ty Thang máy Gia Định có thể cung cấp cho khách hàng tất cả các loại thang máy đáp ứng mọi nhu cầu từ thang tải máy, thang tải hàng, thang tải giường bệnh, thang tải thức ăn,... đến các loại thang cuốn, thang thủy lực, băng chuyền. Tất cả loại thang máy được thiết kế, chế tạo, lắp đặt và bảo trì tuân thủ nghiêm ngặt về quy trình chất lượng, mẫu mã và chất lượng an toàn về thang máy. Sau khi lắp đặt đều được cơ quan thanh tra an toàn lao động kiểm định. Thang máy của Gia Định luôn đổi mới về kỹ thuật, công nghệ, kiểu dáng trang nhã, thoải mái và tiện nghi, phù hợp với những kiến trúc hiện đại được khách hàng ưa chuộng.

3.1. Khái quát chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thang máy Gia Định

- Mặt hàng kinh doanh

Công ty chuyên: sản xuất - cung cấp - lắp đặt bảo trì,... thang máy, thang cuốn, thiết bị nâng với nhà máy sản xuất được trang bị máy móc hiện đại, hòa nhập với thị trường với các dòng sản phẩm là: Thang máy tải khách; Thang máy gia đình; Thang máy tải hàng, tải thức ăn; Thang máy bệnh viện; Thang cuốn.

- Nhà cung cấp hàng hóa

Những nguyên vật liệu chính để sản xuất thang máy của Công ty chủ yếu là nhập khẩu nước ngoài, ngoài ra các nguyên vật liệu phụ để cấu thành được mua trong nước.

- Khách hàng chính

Khách hàng chính của Công ty là nhà ở tư nhân, các khu chung cư, nhà hàng, khách sạn, bệnh viện và các trung tâm mua sắm.

- Chính sách bán hàng:

Công ty sử dụng các chính sách bán hàng như:

Lắp đặt thang máy: Khi khách hàng mua thang máy sẽ được Công ty bảo hành bảo dưỡng miễn phí sản phẩm trong vòng một năm mua hàng.

Chế độ sửa chữa bảo hành: phụ tùng chính hãng với giá cả và công sửa chữa ưu đãi đặc biệt.

Vận chuyển: Lắp đặt miễn phí cho khách hàng nếu khách hàng yêu cầu.

Sửa chữa và bảo dưỡng thang máy.

Kiểm tra thang máy định kỳ.

Tư vấn, giải đáp hoàn toàn miễn phí mọi vấn đề liên quan đến thang máy.

- Cách xây dựng giá bán

Khi đưa ra quyết định định giá bán sản phẩm thường căn cứ vào chi phí nguyên vật liệu và chi phí nhân công. Theo phương pháp này giá bán sản phẩm gồm 2 bộ phận cơ bản. Cách xác định như sau:

$$\text{Giá bán của sản phẩm} = \text{Chi phí nguyên vật liệu} + \text{Chi phí nhân công}.$$

3.2. Thực trạng kế toán doanh thu tại Công ty

Qua tìm hiểu thực tế tại Công ty, doanh thu và thu nhập đều xác định theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 14 “Doanh thu và thu nhập” ban hành kèm theo Quyết định số 149/ QĐ- BTC ngày 31/12/2001, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

Doanh thu phát sinh tại Công ty chủ yếu bao

gồm: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là doanh thu chính của Công ty, là số tiền đã thu được từ việc cung cấp, lắp đặt và bảo trì thang máy. Để theo dõi doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, Công ty phân loại doanh thu thành 2 loại: doanh thu bán hàng hóa và doanh thu cung cấp dịch vụ.

Doanh thu bán hàng hóa: Là số tiền đã thu được từ việc cung cấp lắp đặt hệ thống thang máy cho khách hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ: Là số tiền đã thu được từ việc cung cấp dịch vụ bảo trì thang máy.

Doanh thu hoạt động tài chính của công ty chủ yếu là thu từ lãi tiền gửi ngân hàng.

3.3. Thực trạng kế toán chi phí tại Công ty

Kế toán giá vốn hàng bán: Tại Công ty, công tác tập hợp và hạch toán giá vốn hàng bán tuân thủ theo quy định hiện hành. Hiện nay, tại Công ty xác định trị giá vốn hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cố định, kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên. Các chứng từ bao gồm: Hóa đơn giá trị gia tăng, Hợp đồng cung cấp thang máy, Phiếu yêu cầu xuất bán thang máy, Phiếu xuất kho,...

Kế toán chi phí quản lý kinh doanh: Kế toán sử dụng tài khoản 642 để phản ánh chi phí quản lý kinh doanh. Chi phí quản lý kinh doanh của Công ty bao gồm Chi phí bán hàng (6421) và Chi phí quản lý doanh nghiệp (6422) nhưng chủ yếu chỉ có Chi phí quản lý doanh nghiệp. Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được Công ty chi bằng tiền mặt (chi phí sử dụng cước dịch vụ viễn thông) hoặc tiền gửi ngân hàng (phí SMS thay đổi số dư tại Ngân hàng) trừ hai khoản trích khấu hao TSCĐ và chi phí lương cho bộ phận quản lý doanh nghiệp là theo dõi trên Sổ chi tiết tài khoản 214 và tài khoản 334. Cuối tháng kế toán đối chiếu các Phiếu chi, hoặc các Phiếu thu dịch vụ do Ngân hàng gửi về, với số liệu trên sổ chi tiết tài khoản 642 rồi khóa sổ ghi vào Sổ Nhật ký chung, sau đó phản ánh lên Sổ Cái tài khoản 642. Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ. Từ Sổ Cái kết chuyển vào tài khoản 911 phục vụ cho việc lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cuối tháng.

3.4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

Xác định kết quả kinh doanh là khâu cuối cùng và cũng là khâu quan trọng nhất của một chu trình kế toán; phản ánh tình hình hoạt động của Công

ty là lời hay lỗ để có kế hoạch điều chỉnh kịp thời. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác. Công ty sử dụng tài khoản 911 để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong kỳ kế toán.

Cuối kỳ kế toán, kế toán Công ty thực hiện các nghiệp vụ kết chuyển doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ, giá vốn hàng bán, doanh thu hoạt động tài chính và các khoản thu nhập khác; kết chuyển chi phí hoạt động tài chính và các khoản chi phí khác; kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp; kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh (chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp), tính và kết chuyển số lợi nhuận sau thuế TNDN của hoạt động sản xuất - kinh doanh trong kỳ vào tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh. Sau đó vào Sổ Nhật ký chung và Sổ Cái các tài khoản.

4. Đánh giá về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thang máy Gia Định

4.1. Những mặt đạt được

Thứ nhất, Công ty có cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với đặc điểm và quy mô hoạt động của Công ty. Các phòng ban được quy định rõ chức năng, nhiệm vụ và phục vụ kịp thời các yêu cầu quản lý, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh của Công ty.

Thứ hai, bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức theo mô hình tập trung phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Bộ máy kế toán được thiết kế nhằm thực hiện chức năng kiểm tra giám sát đầy đủ và chặt chẽ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại Công ty nhất là các nghiệp vụ liên quan đến tiêu thụ và xác định kết quả, giúp các nhà quản lý hoạch định, điều chỉnh chính sách kinh doanh phù hợp với thị trường thực tế. Các nhân viên kế toán đều được đào tạo kiến thức và có trình độ nghiệp vụ, có trách nhiệm hoàn thành công việc của mình và thường xuyên tự bồi dưỡng, cập nhật các chuẩn mực, quy định kế toán mới.

Thứ ba, Công ty áp dụng hình thức Nhật ký chung phù hợp với quy mô, loại hình, đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đồng thời, kết hợp với sử dụng phần mềm kế toán MISA làm cho công việc trở nên nhanh chóng, khoa học, chính xác, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin kế toán

tài chính, kế toán quản trị, kịp thời đưa ra các thông tin hữu dụng đối với yêu cầu quản lý doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Thứ tư, Hệ thống chứng từ kế toán tại Công ty được lưu trữ theo đúng chế độ đảm bảo khoa học trong việc truy cập và tìm kiếm thông tin. Hàng tháng, hàng quý các chứng từ gốc được tập hợp theo từng nhóm, từng chủng loại khác nhau. Chứng từ của năm tài chính được lưu trữ trong các ngăn tài liệu, luôn sẵn sàng cho các cuộc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán tài chính.

Thứ năm, Quy trình luân chuyển chứng từ hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ theo đúng chuẩn mực kế toán quy định về tính trung thực, đúng đắn, hợp lệ và đầy đủ theo quy định của Bộ Tài chính; phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty.

4.2. Một số tồn tại

- Công ty tính giá vốn xuất kho hàng hóa tiêu thụ theo phương pháp bình quân gia quyền cố định (theo tháng). Phương pháp này có ưu điểm đơn giản, chỉ cần tính toán một lần vào cuối mỗi tháng, tuy nhiên kết quả của phương pháp này có độ chính xác không cao, không đáp ứng yêu cầu thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

- Trong quá trình mua nguyên vật liệu nhập khẩu, mọi chi phí mua phát sinh Công ty không tập hợp riêng là chi phí mua hàng (Tài khoản 1521) để cuối kỳ phân bổ vào giá nhập kho của nguyên vật liệu đó mà ghi nhận ngay vào chi phí bán hàng (Tài khoản 6421), điều này dẫn đến Giá vốn hàng bán tiêu thụ trong kỳ không được phản ánh chính xác.

- Công ty không tiến hành lập bất cứ dự phòng nào liên quan đến các khoản nợ phải thu khó đòi. Một số khách hàng thường mua với số lượng và số tiền lớn, thanh toán chậm, quá niên độ kế toán. Những khoản nợ này Công ty cần xem xét, tính toán hợp lý vào chi phí quản lý kinh doanh. Để hạn chế rủi ro, Công ty cần lưu ý về việc lập dự phòng phải thu khó đòi và có chính sách chiết khấu thanh toán.

- Hiện tại, Công ty đang sử dụng phần mềm kế toán MISA, ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung. Tuy nhiên, thực tế Công ty chỉ tiến hành in ấn và lưu trữ một số sổ như: Sổ chi tiết các tài khoản 111, 112, 131, 331, Sổ Nhật ký chung, Sổ Cái các tài khoản sử dụng, còn các sổ chi tiết khác

xem trên máy hoặc khi có đoàn thanh tra, kiểm tra mới bắt đầu tiến hành in ấn. Như vậy, lượng dữ liệu cung cấp đầu vào và thông tin đã được cập nhật từ các chứng từ, giấy tờ đều được lưu trữ trên máy. Điều này không phù hợp với quy định trong Luật Kế toán và Nghị định số 174/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán. Cũng như sẽ ảnh hưởng đến các rủi ro về độ an toàn, bảo mật thông tin và hoạt động hiệu quả của hệ thống thông tin kế toán. Vì vậy, thông tin được cung cấp không được đảm bảo độ chính xác, trung thực, kịp thời và khách quan cho các đối tượng sử dụng. Đồng thời, các dữ liệu lưu trữ trên máy của các nhân viên sẽ dễ dàng truy cập dẫn đến những sai sót, gian lận.

5. Các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thang máy Gia Định

Một là, phản ánh đúng giá vốn hàng bán.

Trong quá trình nhập khẩu, Công ty nên ghi nhận các chi phí phát sinh liên quan đến mua nguyên vật liệu như: Chi phí hải quan, các chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo hiểm,... vào giá trị nhập kho của nguyên vật liệu (Tài khoản 152) thay vì hạch toán vào chi phí quản lý kinh doanh (Tài khoản 642). Đồng thời, Công ty nên áp dụng phương pháp tính giá vốn xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập nguyên vật liệu. Từ đó, phản ánh chính xác hơn giá trị xuất kho nguyên vật liệu để sản xuất thành phẩm và giá bán thành phẩm.

Các chi phí về thu mua, bốc xếp, vận chuyển nguyên liệu, vật liệu từ nơi mua về kho Công ty, ghi:

Nợ TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có các TK 111, 112, 331,...

Áp dụng phương pháp bình quân liên hoàn (bình quân gia quyền di động) để tính giá xuất kho sau mỗi lần nhập.

Hai là, xây dựng chính sách chiết khấu và lập dự phòng các khoản phải thu.

Thường xuyên xác nhận công nợ với khách hàng tốt nhất là sau mỗi lần xuất bán, xây dựng hạn mức công nợ cho từng khách hàng, lên kế hoạch và thường xuyên định kỳ thu nợ khách hàng.

Xây dựng chính sách giá bán và khuyến mãi rõ ràng cho từng phân nhóm, từng khu vực khách

hàng. Xây dựng chính sách chiết khấu thanh toán cụ thể đối với từng nhóm khách hàng theo tỷ lệ phù hợp (khoảng 2% tổng giá trị thanh toán).

Lên kế hoạch trích lập dự phòng phải thu khó đòi dựa trên nguyên tắc thận trọng và phù hợp, tìm hiểu tập hợp đủ các hóa đơn, chứng từ cần thiết để trích lập dự phòng.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán. Công ty tính toán khoản nợ có khả năng khó đòi, tính toán lập dự phòng để đảm bảo sự phù hợp giữa doanh thu và chi phí trong kỳ. Công ty phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng theo từng khoản nợ phải thu khó đòi. Khoản nợ phải thu phải có chứng từ gốc và có đối chiếu xác nhận nợ bao gồm hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ,... Mức trích lập dự phòng được quy định như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

TK sử dụng: TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản, chi tiết TK 2293 - Dự phòng nợ phải thu khó đòi, tài khoản này theo dõi chi tiết cho từng đối tượng, từng khoản phải thu khó đòi mà doanh nghiệp đã lập dự phòng.

Ba là, hoàn thiện tổ chức hệ thống sổ, chứng từ và công tác kiểm soát hệ thống thông tin kế toán.

Công ty nên tiến hành in ấn và lưu trữ sổ sách, chứng từ theo đúng quy định của Luật Kế toán, của Bộ Tài chính. Mẫu biểu trong phần mềm phải đáp ứng đúng quy định, cũng như quy mô và hoạt động kinh doanh của Công ty. Phân quyền truy cập và sử dụng hệ thống, sử dụng mật khẩu để xác định đúng người sử dụng, quy định một người có thể thực hiện hoạt động nào trong số các hoạt động được phép thực hiện khi truy cập, khóa bàn phím. Giám sát hoạt động truy cập, sử dụng Nhật ký truy cập.

Bốn là, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên kế toán.

Công ty cần có kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên kế toán hiện tại ở Công ty.

Cử những nhân viên trong Phòng Kế toán có năng lực và trách nhiệm cao để kèm cặp, hướng dẫn công việc cho những nhân viên mới được tuyển vào Công ty. Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên hiện có của Công ty.

Khuyến khích vật chất và tinh thần đối với nhân viên trong Công ty để duy trì sự gắn bó lâu dài giữa nhân viên và Công ty. Các chính sách tiền lương, tiền thưởng, chế độ nghỉ phép, nghỉ ốm,... phải được xây dựng trên cơ sở cân bằng giữa lợi ích của người lao động và Công ty. Tạo được bầu không khí phấn khởi, thân thiện, thoải mái, gần gũi, tin tưởng, hợp tác, làm giảm mức độ căng thẳng, mệt mỏi cho các nhân viên Công ty tại nơi làm việc ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Tài chính, (2014). *Thông tư số 200/2014/TT-BTC* ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.
2. Bộ Tài chính, (2001). *Quyết định số 149/QĐ- BTC* ngày 31/12/2001 về việc ban hành và công bố bốn (04) chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 1).
3. Chính phủ, (2016). *Nghị định số 174/2016/NĐ-CP* ngày 30/12/2016 Quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán.
4. Chính phủ, (2020). *Nghị định số 102/2020/NĐ-CP* ngày 1/9/2020 Quy định hệ thống bảo đảm giao hợp pháp Việt Nam.
5. Công ty TNHH Thang máy Gia Định, (2020). *Báo cáo tài chính, tài liệu kế toán trong 3 năm (2018 - 2020), tỉnh Khánh Hòa.*

6. Lê Hùng, Hà My, (2021). Tác động của dịch COVID-19 tới thị trường thang máy và thang cuốn thế giới. Tạp chí Thang máy, truy cập tại: <https://tapchithangmay.vn/tac-dong-cua-dich-covid-19-toi-thi-truong-thang-may-va-thang-cuon-the-gioi/>
7. Phạm Xuân Khánh, (2022). Chuẩn hóa nhân lực ngành thang máy Việt Nam: Yêu cầu cấp thiết. Tạp chí Kinh tế đô thị, truy cập tại: <https://kinhtedothi.vn/chuan-hoa-nhan-luc-nganh-thang-may-viet-nam-yeu-cau-cap-thiet.html>
8. Đan Thanh, (2021). Ngành thang máy Việt Nam và hành trình vươn ra thế giới. Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp, truy cập tại: <https://diendandoanhngiep.vn/emagazine/nganh-thang-may-viet-nam-va-hanh-trinh-vuon-ra-the-gioi-212001.html>
9. Trần Thị Ngọc Thúy, (2018). Đánh giá về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội. Tạp chí Công Thương, truy cập tại: <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/danh-gia-ve-cong-tac-ke-toan-doanh-thu-chi-phi-va-xac-dinh-ket-qua-kinh-doanh-tai-cong-ty-co-phan-che-tao-dien-co-ha-noi-53855.htm>
10. Phạm Thị Tươi, (2022). Những hạn chế trong hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại các Công ty Sản xuất giấy ở Việt Nam. Tạp chí Công Thương, truy cập tại: <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/nhung-han-che-trong-hach-toan-ke-toan-doanh-thu-chi-phi-va-ket-qua-kinh-doanh-tai-cac-cong-ty-san-xuat-giay-o-viet-nam-87515.htm>

Ngày nhận bài: 17/7/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 5/8/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 18/8/2022

Thông tin tác giả:

ThS. MAI DIỄM LAN HƯƠNG

Giảng viên Bộ môn Kế toán, Khoa Kế toán - Tài chính, Trường Đại học Nha Trang

IMPROVING THE ACCOUNTING FOR REVENUE, EXPENSES AND BUSINESS RESULTS OF GIA DINH ELEVATOR CO., LTD

● Master. **MAI DIEM LAN HUONG**

Lecturer, Department of Accounting,

Faculty of Accounting - Finance, Nha Trang University

ABSTRACT:

This study is to analyze the accounting for revenue and expenses, and calculate the business results of Gia Dinh Elevator Co., Ltd. The study finds out that besides achieved results, the company's accounting for revenue, expenses and business results still has some shortcomings. Based on the study's findings, some solutions are proposed to improve the accounting for revenue, expenses and business results of Gia Dinh Elevator Co., Ltd.

Keywords: revenue, cost, business results, Gia Dinh Elevator Co.,Ltd.